TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2022/DS-ST
Ngày: 15/7/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhoán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Phượng;

2. Bà Phạm Thị Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 363/2020/TLST-DSST ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ: 442 K, Phường Q, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Anh C. Địa chỉ: 442 K, Phường Q, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy ủy quyền 676/UQ-QLN.20 ngày 21/7/2020 (có đơn xin mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Xuân M. Địa chỉ: 442 K, Phường Q, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy ủy quyền 1160/UQ-QLN.22 ngày 30/6/2022 (có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987, địa chỉ: 2A/42 B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/10/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị D có ký kết hợp đồng tín dụng trả góp số HHU.CN.46.081016; số tài khoản vay của bà Nguyễn Thị D là 224745339, số tiền cho vay là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng), phương thức giải

ngân là toàn bộ số tiền vay được giải ngân một lần sau khi kết ký hợp đồng bằng cách chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản thanh toán 224745339 của bà Dịu; mục đích tiêu dùng, lãi suất trong hạn 18%/năm, nếu số ngày vay nhỏ hơn 30 ngày thì lãi suất là 22%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, phương thức cho vay là từng lần, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày được nhận tiền.

Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi toàn bộ nợ vay chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng số HHU.CN.46.081016 ngày 08/10/2016 tính đến hết ngày 15/7/2022, bà Nguyễn Thị D còn nợ số tiền 102.113.112đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D thanh toán số nợ gốc, nợ lãi trong hạn, quá hạn và phạt vi phạm cụ thể như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A toán theo hợp đồng tín dụng số HHU.CN.46.081016 ngày 08/10/2016 tính đến hết ngày 15/7/2022 số tiền nợ gốc là 58.765.195đồng, lãi trong hạn là 8.668.791đồng, lãi quá hạn là 32.879.127đồng, phạt vi phạm/trễ kỳ là 1.800.000đồng, tổng cộng 102.113.112đồng; yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu bà Nguyễn Thị D tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 16/7/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng trả góp số HHU.CN.46.081016 ngày 08/10/2016.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không thể ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì "*Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 không có HKTT và tạm trú tại 2A/42 B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D có thuê nhà 2A/42 B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2019 đi đâu không rõ*." Căn cứ vào đơn xin xác nhận tạm trú và hợp đồng tín dụng số

HHU.CN.46.081016 ngày 08/10/2016 bà Dịu Khai nơi cư trú hiện tại là *2A/42 B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh*. Sau đó, bà Nguyễn Thị D thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần A biết về nơi cư trú mới. Do đó, căn cứ Điều 40 Bộ luật Dân sự 2015 thì nơi cư trú của bà Nguyễn Thị D tại *2A/42 B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh*

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Ngân hàng TMCP A có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị D; địa chỉ: *2A/42 B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh* tại Toà án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông M có mặt, bà C có đơn xin vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị D thanh toán cho Ngân hàng tính đến hết ngày 15/7/2022, số tiền nợ gốc, lãi và phạt vi phạm là 102.113.112đồng; yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét bị đơn bà Nguyễn Thị D đã nợ của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A tính đến hết ngày 15/7/2022, số tiền nợ gốc là 58.765.195đồng, lãi trong hạn là 8.668.791đồng, lãi quá hạn là 32.879.127đồng, phạt vi phạm/trễ kỳ là 1.800.000đồng, tổng cộng 102.113.112đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận là vi phạm Điều 4 của hợp đồng tín dụng số HHU.CN.46.081016 ngày 08/10/2016. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tính đến hết ngày 15/7/2022, số tiền nợ gốc, lãi và phạt vi phạm là 102.113.112đồng, yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.105.656 đồng. Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 1.751.875đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 40 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội qui định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số HHU.CN.46.081016 ngày 08/10/2016 tính đến hết ngày 15/7/2022, số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn, phạt vi phạm là 102.113.112đồng; yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị D tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 16/7/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng trả góp số HHU.CN.46.081016 ngày 08/10/2016.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí sơ thẩm là 5.105.656đồng.

- Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 1.751.875 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0068146 ngày 13/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng thương mại cổ phần A quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; bà Nguyễn Thị D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhoán

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu : Văn phòng, hồ sơ.